

Số 1757 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”
(Trữ lượng tính đến tháng 04/2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thăm dò để án thăm dò khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT – BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;



Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn năm giai đoạn 2021-2025;

Căn Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh giai đoạn năm 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 4046/UBND-KT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh được phép thăm dò khoáng sản tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 2100/UBND-KT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc cho chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường số 2540/GP-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, với diện tích 5,1738ha.

Xét Đơn đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ vật liệu xây dựng thông thường tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định số 08/BB-HĐTVKT ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng tư vấn kỹ thuật báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4340/TTr-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc thẩm định hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ vật liệu xây dựng thông thường tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”, với nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 5,1738ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Tổng trữ lượng địa chất cấp 121 + 122 toàn mỏ tính đến cote -3,0m là **385.220 m³** (nguyên khối), cụ thể:

+ Trữ lượng đất khai thác san lấp công trình là: 148.546 m³ (nguyên khối), gồm: khối 1-121: 60.014 m³ (nguyên khối); khối 2-122: 88.532 m³ (nguyên khối).

+ Trữ lượng sỏi phún là 75.021 m³ (nguyên khối), gồm: khối 1-121: 24.144 m³ (nguyên khối); khối 2-122: 50.877 m³ (nguyên khối).

+ Trữ lượng đất làm gạch là 161.653 m³ (nguyên khối), gồm: khối 1-121: 65.073 m³ (nguyên khối); khối 2-122: 96.580 m³ (nguyên khối).

- Tổng trữ lượng huy động vào khai thác cho toàn mỏ là **315.286 m³** (nguyên khối), tương ứng **380.538 m³** (nguyên khai). Trong đó:

+ Trữ lượng đất khai thác san lấp công trình là: 131.704 m³ (nguyên khối), tương ứng 150.142 m³ (nguyên khai), gồm: khối 1-121: 52.408 m³ (nguyên khối), tương ứng 59.745 m³ (nguyên khai); khối 2-122: 79.296 m³ (nguyên khối), tương ứng 90.397 m³ (nguyên khai).

+ Trữ lượng sỏi phún là 55.084 m³ (nguyên khối), tương ứng 67.203 m³ (nguyên khai), gồm: khối 1-121: 17.244 m³ (nguyên khối), tương ứng 21.038 m³ (nguyên khai); khối 2-122: 37.840 m³ (nguyên khối), tương ứng 46.165 m³ (nguyên khai).

+ Trữ lượng đất làm gạch là 128.498 m³ (nguyên khối), tương ứng 163.193 m³ (nguyên khai), gồm: khối 1-121: 50.381 m³ (nguyên khối), tương ứng 63.984 m³ (nguyên khai); khối 2-122: 78.117 m³ (nguyên khối), tương ứng 99.209 m³ (nguyên khai).

- Tổng trữ lượng chừa bờ bao và trụ bảo vệ bờ moong là **69.934 m³**.

- Hệ số nở rời (quy đổi nguyên khối sang nguyên khai) đối với:

+ Đất làm vật liệu san lấp: 1,14.

+ Đất làm gạch: 1,27.

+ Đất sỏi phún: 1,22.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo này là cơ sở để sử dụng cho việc lập dự án đầu tư khai thác/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.



Trong quá trình khai thác, sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến góp ý của các chuyên gia chuyên sâu, các Sở, Ngành có liên quan và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN-MT;
- Như điều 3;
- UBND huyện Châu Thành;
- DNTN Khai thác khoáng sản Trần Thiện Thanh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

(14_3 QĐTL, tháng 8/2023)

7/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**TOẠ ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG
SẢN VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI ẤP PHƯỚC
TRUNG, XÃ PHƯỚC VINH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**
(Đính kèm theo Quyết định số: ~~1757~~ /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Điểm mốc	Tọa độ VN2000, KTT 105°30', múi 3 độ	
	X (m)	Y (m)
1	1.262.546,92	543.610,97
2	1.262.452,50	543.689,14
3	1.262.448,80	543.685,71
4	1.262.420,40	543.725,99
5	1.262.369,07	543.767,54
6	1.262.341,27	543.801,67
7	1.262.276,04	543.777,15
8	1.262.244,23	543.772,38
9	1.262.215,30	543.788,05
10	1.262.199,59	543.756,45
11	1.262.186,50	543.753,16
12	1.262.141,37	543.758,91
13	1.262.194,36	543.573,16
14	1.262.282,68	543.611,07
15	1.262.382,37	543.640,17
16	1.262.416,27	543.565,14
17	1.262.546,92	543.610,97
Diện tích: 5,1738ha		



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**



**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THƯỜNG THƯỜNG TẠI KHU VỰC TẠI ÁP PHƯỚC TRUNG,
XÃ PHƯỚC VINH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**
(Đính kèm theo Quyết định số: 1757/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023
của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu khối trữ lượng (m)	Trữ lượng địa chất (m ³)	Ghi chú
1	1-121	- 6,49 m	149.231	Tương ứng cote kết
2	2-122	- 8,21 m	235.989	thúc là cote -3,0m